

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

ẨN DỤ Ý NIỆM “DỊCH COVID-19 LÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN DỮ DỘI” PHẠM THỊ HƯƠNG QUỲNH*

TÓM TẮT: DỊCH COVID-19 LÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN DỮ DỘI là một ẩn dụ ý niệm cho thấy phương thức mà chúng ta tri nhận về đại dịch này. Miền nguồn HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN DỮ DỘI chiếu xạ đến miền đích ĐẠI DỊCH COVID-19 những thuộc tính của nó để toàn bộ sự nguy hiểm, những mất mát của đại dịch trở nên rõ ràng trong tư duy con người. Tư liệu của bài viết này là 100 bài báo viết về covid khảo sát trên những trang báo mạng chính thống của Việt Nam. Kết quả phân tích cho thấy nguyên lí của sự tri nhận bao giờ cũng bắt nguồn từ miền kinh nghiệm của con người.

TỪ KHÓA: Covid-19; ẩn dụ ý niệm; đại dịch; hiện tượng tự nhiên dữ dội; ngôn ngữ học tri nhận.

NHẬN BÀI: 13/8/2022.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 6/10/2022

1. Đặt vấn đề

Ngôn ngữ học tri nhận thực chất là khoa học nghiên cứu về các quá trình tư duy của con người. Trong đó phương thức tư duy bằng ẩn dụ ý niệm là rất phổ biến. Đó là phương thức tri nhận của con người dựa trên sự chiếu xạ từ miền nguồn đến miền đích. Cơ sở của sự chiếu xạ là dựa trên những đặc điểm tương đồng và nổi trội. Có nghĩa là miền nguồn chiếu xạ đến miền đích những thuộc tính của nó để làm rõ nghĩa cho miền đích nhưng chỉ những thuộc tính nổi trội, phù hợp với miền đích mới chiếu xạ được. Ẩn dụ ý niệm DỊCH COVID-19 LÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN DỮ DỘI là một trong những phương thức tư duy của con người khi chúng ta tri nhận về đại dịch này. Có thể nói thiên tai là nỗi lo sợ của con người bởi sự tàn phá ghê gớm của nó, từ những trải nghiệm thực tế ấy đã dẫn đến sự chiếu xạ tới đại dịch covid-19.

2. Cơ sở của sự tri nhận

Trong lịch sử của tri nhận luận, có hai luồng quan điểm khác nhau. Quan điểm thứ nhất cho rằng ngôn ngữ là những tín hiệu bên ngoài biểu hiện đặc tính của sự vật hiện tượng. Chẳng hạn, *màu vàng* chẳng qua là tên gọi của một loại màu sắc và nó hoàn toàn mang tính võ đoán. Quan điểm thứ hai cho rằng chính kinh nghiệm và năng lực tri nhận của con người chi phối đến việc sử dụng ngôn ngữ. Ngôn ngữ là phương tiện biểu đạt sự vật hiện tượng và là sản phẩm của hiện thực khách quan, văn hóa dân tộc, sự trải nghiệm cá nhân. Như thế, nó thống nhất với nguyên lí là ngôn ngữ học tri nhận thực chất là một năng lực tri nhận, một sự ý niệm hóa kinh nghiệm và được nảy sinh trong sự sử dụng. Để làm rõ hơn về điều này, chúng ta hãy cùng xét những cơ sở sau:

Thứ nhất, tri nhận là cơ sở của ngôn ngữ. Có thể nói rằng, trước khi ngôn ngữ được hình thành thì sự tri nhận đã xuất hiện. Đó chính là quá trình mà con người bằng những kinh nghiệm của mình nhận thức về thế giới xung quanh. Chẳng hạn, khi chạm tay vào lửa, thấy bỏng rát (có thể lúc đó từ “nóng” chưa ra đời nhưng cảm giác khó chịu do lửa mang lại thì rõ ràng). Sau này khi ngôn ngữ hình thành thì mỗi dân tộc có một phương tiện biểu đạt khác nhau, tiếng Việt là *nóng*, tiếng Anh là *hot*,...Hoặc khi con người cảm nhận bằng xúc giác về sự thay đổi của thời tiết, đang từ nóng chuyển sang lạnh, thì ý niệm về *mùa* đã được tri nhận, khi ngôn từ hình thành, mỗi dân tộc lại có một cách gọi tên khác nhau, tiếng Việt là *mùa*, tiếng Anh là *season*,...Rõ ràng, ngay từ thuở hồng hoang của lịch sử, con người đã biết tri nhận về thế giới xung quanh bằng chính các giác quan của mình. Có thể nói rằng, tri nhận chính là giai đoạn tiền ngôn ngữ.

Thứ hai, chính ngôn ngữ lại giúp cho quá trình tri nhận phát triển lên tầm cao mới. Khi ngôn ngữ ra đời, nó tác động mạnh mẽ đến quá trình tri nhận, bởi vì lúc này ngôn ngữ là phương tiện và công cụ của tư duy. “*Một mặt, ngôn ngữ có thể giúp con người ta tư duy và tri nhận sự vật mới tốt hơn....Hơn nữa, con người có thể nhận thức một cách tốt hơn về một sự vật mới có mối liên hệ nhất định với ngôn ngữ mình đã có*” [Triệu Diễm Phương, 2011, tr.32]. Chẳng hạn, khi đã có phương tiện

* TS; Viện Ngôn ngữ học; Email: hqp2000@gmail.com

ngôn ngữ biểu đạt ý niệm *nóng/hot* thì con người gọi tên cảm giác đó không chỉ khi chạm vào lửa mà cả khi thời tiết quá oi bức. Đồng thời, từ ý niệm *nóng* do nắng hè đến ý niệm mùa hình thành để gọi tên cảm giác xúc giác do thời tiết đem lại.

Thứ ba, ngôn ngữ chính là phương tiện thể hiện kết quả tri nhận. Sự tri nhận gắn liền với tri thức, năng lực, trí tuệ, kinh nghiệm,... của con người. Tất cả đều được đúc rút thông qua quá trình chúng ta tương tác với thế giới xung quanh. Những kinh nghiệm mà chúng ta tự mình trải qua được gọi là kinh nghiệm trực tiếp và những kinh nghiệm mà chúng ta học hỏi từ người khác được gọi là kinh nghiệm gián tiếp. Cái để lưu giữ kinh nghiệm gián tiếp chính là ngôn ngữ. Sự tri nhận trong ngôn ngữ học tri nhận chính là giới hạn ngôn ngữ trong sử dụng chứ không phải là các quy tắc của hệ thống ngôn ngữ. Như vậy, tất cả hệ thống ý niệm của loài người được thể hiện bằng phương tiện ngôn ngữ, ngôn ngữ lại giúp cho quá trình tri nhận phát triển hơn lên. Đây là mối quan hệ biện chứng hai chiều không thể thay đổi.

Thứ tư, đối tượng nghiên cứu của ngôn ngữ học tri nhận là tư duy. Ngôn ngữ học tri nhận là một nhánh của khoa học tri nhận. Khoa học tri nhận có rất nhiều lĩnh vực như ngôn ngữ học máy tính, nhận chứng học,... Ngôn ngữ học tri nhận sử dụng hai quan điểm cơ bản là kinh nghiệm và nổi trội. Chẳng hạn, từ kinh nghiệm của con người đối với quá trình phát triển của thực vật, giai đoạn mới lên khỏi mặt đất được gọi là cây non (bởi sự yếu ớt, mỏng manh) sau đó tất cả những gì có đặc tính chung như thế cũng đều được sử dụng ý niệm *non*. Ví dụ:

Học sinh mầm non. => ý niệm *non* ở đây là con người ở giai đoạn đầu đời.

20 tuổi rồi mà nó còn non lắm. => ý niệm *non* ở đây là sự đại khờ trong suy nghĩ, hành động.

Mẹ sinh em lúc có 35 tuần, non nốt quá. => ý niệm *non* ở đây có nghĩa là sự yếu ớt.

Như vậy, từ những nguyên lý cơ bản của ngôn ngữ học tri nhận, chúng ta xét đến cơ sở của ngôn ngữ học tri nhận. Ngôn ngữ học tri nhận lấy nền tảng là sự trải nghiệm của con người trong một môi trường văn hóa nhất định. Đây chính là con đường hình thành hệ thống ý niệm trong tư duy của con người.

3. Nguyên tắc của ẩn dụ ý niệm

Con người nhận thức về sự vật trong thế giới xung quanh thông qua các giác quan. Quá trình đó gọi là sự hệ thống hóa các kinh nghiệm thành những tổ chức có tính sơ đồ trong trí não con người. Ẩn dụ ý niệm dựa trên hai nguyên tắc cơ bản là nguyên tắc tương tự và nguyên tắc nổi trội để tri nhận về thế giới.

Thứ nhất là nguyên tắc tương tự

Bản chất của nguyên tắc này dựa trên cơ sở con người thường liên hệ những thứ giống nhau vào một nhóm. Đây là một nguyên tắc quan trọng để hình thành ý niệm ngôn ngữ. Chẳng hạn, từ việc nhận thức về quá trình sinh trưởng của cây: từ hạt mầm thành cây non, trưởng thành đến đơm hoa kết trái rồi lụi tàn,... người ta liên tưởng đến vòng đời của con người từ lúc sinh ra đến lúc trưởng thành, trải qua những thăng trầm trong cuộc sống rồi đến khi già cỗi và chết đi. Ẩn dụ ý niệm CON NGƯỜI LÀ CÂY CỎ có cơ sở từ sự tương tự đó. Các phát ngôn thể hiện ẩn dụ ý niệm này rất phong phú và đa dạng:

- *Tóc xanh* => Lấy màu sắc của cỏ cây để chỉ mái tóc của con người lúc còn trẻ.

- *Má hồng* => Lấy màu sắc của hoa, một bộ phận của cây để chỉ sự tươi trẻ của con người. Lúc cây ra hoa chính là lúc đã trưởng thành, có thể sinh sản.

- *Lá xanh rụng trước lá vàng* => Lấy bộ phận của cây cỏ là lá, lấy hiện tượng rụng (khi lá lìa cành) để biểu thị cái chết. Lá xanh tri nhận đến tuổi trẻ, lá vàng tri nhận đến tuổi già. Phát ngôn trên còn nói về một hiện tượng bất bình thường là người trẻ chết trước người già.

Từ sự tương tự giữa các sự vật hiện tượng mà chúng ta khái quát thành các tri thức, các miền ý niệm trong sơ đồ tư duy. Cấu trúc của ẩn dụ ý niệm là: *A là B* tức là hiểu về A qua B bởi vì B có những đặc điểm tương tự như A.

Thứ hai là nguyên tắc nổi trội

Nguyên tắc này chỉ ra rằng mặc dù A và B có điểm tương tự nhau nhưng những đặc điểm của B được dùng để chiếu xạ lên A phải là những đặc điểm nổi trội nhất. Hơn nữa sự chú ý của con người cũng thường tập trung vào đặc điểm nổi trội của sự vật hay kí ức. Chẳng hạn, cùng là loài hoa hồng, có

những đặc điểm về màu sắc, có hương thơm, có các cánh hoa, nhụy hoa,... Song khi chúng ta tri giác về các loại hoa hồng, chúng ta thường sử dụng kênh thị giác và đặc điểm về màu sắc để gọi tên như hồng nhung, hồng bạch, hồng vàng,... Vậy màu sắc chính là một trong những đặc điểm nổi trội để con người nhận thức về loài hoa này. Tương tự như thế, khi miền nguồn chiếu xạ đến miền đích thì chỉ những đặc điểm nổi trội ở miền nguồn mới được lựa chọn. Ví dụ như ẩn dụ ý niệm THỜI GIAN LÀ TIỀN BẠC, miền đích THỜI GIAN là một ý niệm trừu tượng, còn miền nguồn TIỀN BẠC là cụ thể. Miền nguồn TIỀN BẠC có rất nhiều đặc điểm như chất liệu, loại tiền (tiền đô la, tiền giấy, tiền xu,...), cách sử dụng tiền,... khi chúng ta phát ngôn, tùy từng hoàn cảnh mà đặc điểm này được chọn (cái được chọn chính là yếu tố nổi trội nhất). Ví dụ:

Ngồi đợi đến 2 tiếng, thật là lãng phí thời gian => Lãng phí là cách sử dụng tiền bạc. Vậy trong biểu thức này đặc điểm về chất liệu, loại tiền,... không phải là đặc điểm nổi trội, cái nổi trội chính là cách sử dụng tiền.

Mẹ dành cho con 2 ngày cuối tuần để đi chơi nhé. => Đặc điểm nổi trội của thời gian được dùng để chiếu xạ trong biểu thức ngôn từ này là hành động đối với tiền, con người ta có thể tiết kiệm tiền, để dành tiền cũng giống như dành thời gian để làm việc gì đó.

Liên quan đến nguyên tắc này, David Lee đã từng chỉ ra rằng “phối cảnh và sự nổi trội không phải là những tham số hoàn toàn độc lập....thực thể mà từ đó ta lấy góc nhìn đối với một tình huống cũng thường là đối tượng nổi trội nhất” [David Lee, 2015, Nguyễn Văn Hiệp, Nguyễn Hoàng An dịch, tr.20]. Sự nổi trội có tác dụng kết nối giữa việc con người cảm nhận sự vật trong thế giới xung quanh bằng các giác quan và mã hóa bằng ngôn ngữ. Mỗi quan hệ này tạo nên sự liên tưởng, tính liên kết của các miền ý niệm trong tư duy của chúng ta.

Như vậy, hai nguyên tắc tương tự và nổi trội chính là cơ sở để tư duy theo logic của ẩn dụ ý niệm. Bởi vì quá trình tri giác vốn có tác dụng tổ chức và giải thích. Chẳng hạn, tất cả những hoạt động liên quan đến CUỘC HÀNH TRÌNH được tổ chức để chiếu xạ đến CUỘC ĐỜI và TÌNH YÊU. Ẩn dụ ý niệm cũng có cơ sở khoa học trong tư duy, trong ký ức, trong các miền kinh nghiệm của con người.

4. Ẩn dụ ý niệm DỊCH COVID LÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN DỮ DỘI

4.1. Lược đồ chiếu xạ

Ẩn dụ ý niệm DỊCH COVID LÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN DỮ DỘI là một trong những phương thức tư duy khi chúng ta nghĩ về một đại dịch có ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc sống của con người. Đại dịch covid gây ra những tổn thất về vật chất và tinh thần vô cùng ghê gớm, vì vậy mà những ẩn tượng về nó thường gắn liền với sự tàn phá dữ dội. Chính những trải nghiệm trong thời gian diễn ra đại dịch đã tạo nên một hướng tri nhận từ các hiện tượng dữ dội ấy dẫn đến tất cả những gì thuộc về đại dịch covid. Trải nghiệm này đi theo quy luật là vì covid gây ra sự chết chóc nên nó giống như sự càn quét của bão lũ trong cuộc sống; vì covid gây ra những tổn thất về kinh tế rất lớn nên nó giống như hậu quả mà bão lũ gây ra cho con người; vì nếu bị covid thì rất nguy hiểm cho nên tác hại của nó cũng tựa như là bão lũ gây ra. Từ kết quả khảo sát trên khoảng 100 bài báo viết về covid thì chúng tôi khái quát được một lược đồ chiếu xạ như sau:

Lược đồ chiếu xạ của ẩn dụ ý niệm DỊCH COVID LÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN DỮ DỘI

Hiện tượng tự nhiên dữ dội	Dịch covid
Sự kiện dữ dội của tự nhiên	=> Tên gọi đại dịch covid
Thuộc tính của hiện tượng tự nhiên dữ dội	=> Mức độ nguy hiểm của dịch covid
Tác hại của hiện tượng tự nhiên dữ dội	=> Hậu quả của đại dịch covid

Từ tư liệu của 100 bài báo được khảo sát trên các trang web là vietnam.net, vnexpress.vn, dhtn.ttxvn.org.vn, cand.com.vn...chúng tôi thấy số lượng các dẫn dụ ẩn dụ trong các tia chiếu xạ như sau:

Bảng thống kê các dẫn dụ của ẩn dụ ý niệm DỊCH COVID-19 LÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN DỮ DỘI

Tia chiếu xạ	Dẫn dụ
Sự kiện dữ dội của tự nhiên => tên gọi đại dịch covid	Cơ bản: 155

	Sóng thần: 145 Làn sóng: 123
Thuộc tính của hiện tượng tự nhiên=> mức độ nguy hiểm của đại dịch covid	Càn quét: 45 Hung hãn: 15 Nhấn chìm: 53

Từ bảng thông kê các dẫn dụ cho thấy, dẫn dụ cơn bão chiếm số lượng nhiều nhất, sau đó đến sóng thần và làn sóng. Rõ ràng tên gọi của các hiện tượng tự nhiên này đã cho thấy mức độ dữ dội của nó, vì vậy mà lược đồ chiếu xạ được hình thành trên cơ sở tên gọi sự vật A chiếu xạ đến sự vật B, cụ thể là sự kiện dữ dội của tự nhiên chiếu xạ đến đại dịch covid-19. Sau đó các thuộc tính nhấn chìm, càn quét của những hiện tượng tự nhiên dữ dội có số lượng nhiều hơn so với thuộc tính hung hãn. Bởi vì mỗi lần thiên tai dịch họa diễn ra là con người lại phải đối mặt với sự tàn phá về của cải vật chất, về tổn thất con người cho nên nó được chiếu xạ đến tính chất nguy hiểm của đại dịch covid-19.

4.2. Những biểu thức ngôn từ của ẩn dụ ý niệm DỊCH COVID-19 LÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN DỮ ĐỘI

Những dẫn dụ ý niệm được biểu hiện cụ thể trong từng biểu thức ngôn từ. Dưới đây là những dẫn chứng cụ thể. Mỗi một dẫn dụ dù cùng xuất hiện trong câu nhưng đặc điểm chiếu xạ đến miền đích đại dịch covid lại có những màu sắc khác nhau. Đây chính là sự minh chứng cho nguyên tắc tương đồng và nổi trội của ẩn dụ ý niệm. Hãy cùng xem xét các ví dụ dưới đây.

(i) Cơn bão:

(1) *Cơn bão COVID-19 giúp cộng đồng doanh nghiệp hiểu rằng thích ứng, tái cấu trúc là bắt buộc.*

<https://ncov.vnnet.vn/tin-tuc/con-bao-covid-19-giup-cong-dong-doanh-nghiep-hieu-rang-thich-ung-tai-cau-truc-la-bat-buoc/af7287d2-5c1e-4649-8cb2-211a187c2bdc>

Trong biểu thức ngôn từ này, *cơn bão covid* là một cách tri nhận dựa trên đặc điểm sự đáng sợ và tàn phá của cơn bão giống như là đại dịch covid-19. Đây là một phương thức chiếu xạ dựa trên những trải nghiệm của con người trước sự khủng khiếp của tự nhiên.

(2) Xóa di chứng sau cơn bão covid 19.

<https://vietnamnet.vn/xoa-di-chung-sau-con-bao-covid-19-812912.html>

Cơn bão covid trong biểu thức ngôn từ này được dùng để chiếu xạ từ hậu quả của bão lũ tác động đến con người khủng khiếp như người ta sau khi rơi vào đại dịch covid. Sự tri nhận này dựa trên đặc điểm là hậu quả của cơn bão chiếu xạ đến những hệ lụy sau khi bị covid.

(3) Nỗ lực trước cơn bão COVID-19.

<https://dhtn.ttxvn.org.vn/tintuc/cuoc-chien-chong-dich-covid-19-no-luc-truoc-con-bao-covid-19-9390>

Trong biểu thức ngôn từ này cơn bão covid-19 vẫn là một biểu thức ngôn từ cho thấy sự chiếu xạ từ đặc điểm là trước sự dữ dội của đại dịch thì con người cần nỗ lực chống lại, chiến đấu với nó. Vậy cơ sở nghiệm thân của sự chiếu xạ này là trên cơ sở thực tế là con người phải đối mặt, chống đỡ trước những làn bão lũ đi qua.

(ii) Sóng thần:

Sóng thần cũng là một hiện tượng tự nhiên dữ dội. Mặc dù ở Việt Nam thì sóng thần không phải là một hiện tượng tự nhiên thường xảy ra song trong tư duy của chúng ta vẫn có sự chiếu xạ từ sóng thần đến những hiện tượng đáng sợ khác. Bởi vì trong tâm thức của nhân loại thì hiện tượng tự nhiên này không chỉ tàn phá cuộc sống con người mà mỗi lần nó xuất hiện thì những hậu quả để lại vô cùng đau xót. Ví dụ:

(4) Ấn Độ nguy cơ bị sóng thần Covid-19 nhấn chìm.

<https://docbao.vn/the-gioi/an-do-nguy-co-bi-song-than-covid-19-nhan-chim-he-lo-hai-su-kien-sieu-lay-nhiem-khiem-so-ca-nhiem-tang-chong-mat-tintuc754227>

Trong biểu thức ngôn từ này, *sóng thần covid* là một biểu thức ngôn từ ẩn dụ ý niệm. Đặc điểm là sóng thần có thể nhấn chìm tất cả những gì trên đường nó đi qua cũng giống như đại dịch covid đã khiến cho cả đất nước Ấn Độ rơi vào những tháng ngày chết chóc.

(5) Hãng Reuters dẫn lời Bộ trưởng Y tế Pháp Oliver Veran ngày 29-12 cho biết quốc gia này đang trải qua một *con sóng thần COVID-19* khi đã ghi nhận 208.000 ca mắc mới COVID-19 trong vòng 24 giờ.

(6) *Con sóng thần COVID-19 tại Pháp: Cứ mỗi giây có 2 người dương tính.*

<https://plo.vn/con-song-than-covid-19-tai-phap-cu-moi-giay-co-2-nguoi-duong-tinh-post663155.html>

Cũng vẫn là biểu thức ngôn từ ẩn dụ sóng thần covid-19, sự chiếu xạ lần này ở mức độ nhanh và nguy hiểm của sóng thần cũng tương tự như là sự lây lan nhanh chóng và nguy hiểm của virus covid-19.

(7) *Con sóng thần mang tên COVID-19, thực chất, đã đổ bộ Ấn Độ từ ngày 22/4, ngày đầu tiên Ấn Độ ghi nhận số ca nhiễm mới vượt 300.000 ca.*

(8) Chứng kiến *con sóng thần COVID-19* tàn quét Ấn Độ trong 10 ngày qua, câu hỏi được đặt ra nhiều nhất chính là: Vì sao Ấn Độ “vỡ trận”?

<https://cand.com.vn/The-gioi-24h/Nhin-lai-10-ngay-An-Do-nem-trai-song-than-COVID-19-i604149/>

Biểu thức ẩn dụ *con sóng thần* trong các ví dụ này cho chúng ta thấy sự chiếu xạ từ đặc điểm dữ dội, tàn quét mãnh liệt của sóng thần tựa như là tốc độ lây lan và hoàn toàn mất kiểm soát của Ấn Độ khi bị covid-19 tấn công.

(iii) *Làn sóng*

Dẫn dụ làn sóng cũng được nhắc đến khá nhiều khi chúng ta nói đến những hiện tượng dữ dội mà covid gây ra cho con người. Làn sóng ở đây cũng được chiếu xạ đến đại dịch covid-19 do đặc điểm sự dữ dội, tốc độ nhanh của nó. Hãy xét các ví dụ cụ thể sau:

(9) *Làn sóng Covid-19 thứ hai tại Ấn Độ được đánh giá là khó khăn hơn nhiều lần so với làn sóng đầu, vốn dẫn tới việc nước này áp phong tỏa toàn quốc hồi tháng 03/2020.*

Làn sóng covid-19 trong ví dụ này cho thấy sự chiếu xạ từ đặc điểm dữ dội, khủng khiếp của làn sóng tựa như là mức độ lây lan, độ bao phủ rộng khắp của virus covid-19 tại Ấn Độ. Sự tri nhận này cho thấy cách nhận thức của chúng ta về đại dịch được dựa trên cơ sở tương đồng của sự vật.

(10) Sau khi bị Tòa án Cấp cao Calcutta chỉ trích về tổ chức bầu cử giữa *làn sóng dịch bệnh Covid-19*, Ủy ban Bầu cử Ấn Độ hôm 22/04 ban hành lệnh cấm tổ chức các sự kiện vận động, diễn hành đường phố, đồng thời giới hạn số lượng người tham gia gặp gỡ tại các cuộc vận động ở mức 500.

<https://docbao.vn/the-gioi/an-do-nguy-co-bi-song-than-covid-19-nhan-chim-he-lo-hai-su-kien-sieu-lay-nhiem-khien-so-ca-nhiem-tang-chong-mat-tintuc754227>

Cũng vẫn là biểu thức ẩn dụ *làn sóng dịch bệnh covid-19*, ở ví dụ này, đặc điểm lan tỏa mạnh mẽ của sóng chiếu xạ đến sự lây lan của dịch covid-19. Rõ ràng, sự tương đồng giữa sự vật A đến sự vật B tạo nên sợi dây liên tưởng và đặc điểm tiêu biểu của miền nguồn chiếu đến miền đích.

(11) Đặc nhiệm 'SEAL' Hàn và bí quyết chặn *làn sóng Covid-19* lần hai.

<https://vietnamnet.vn/dac-nhiem-seal-han-va-bi-quyet-chan-lan-song-covid-19-lan-hai-661929.html>

(12) Đứng trước nguy cơ *làn sóng tiếp theo*, từ thực tiễn phòng chống dịch, đặc biệt là “làn sóng thứ 2” vừa qua chúng ta có thể rút ra những bài học kinh nghiệm nào?

<https://vietnamnet.vn/cuoc-chien-chong-covid-san-sang-tam-the-truoc-lan-song-tiep-theo-686314.html>

Trong các ví dụ này, *làn sóng covid-19* là một biểu thức ngôn từ ẩn dụ trong đó mức độ lan tỏa của làn sóng chiếu xạ đến mức độ đổ bộ của virus covid-19 trong cộng đồng.

(13) Tuần qua, một loạt nước châu Á tiếp tục phải vật lộn với làn sóng lây nhiễm thứ 2, trong khi các lệnh giới hạn, phong tỏa, giãn cách ... nhằm dập dịch đang vấp phải sự phản đối của người dân.

<https://vietnamnet.vn/the-gioi-7-ngay-lan-song-covid-19-thu-hai-tiep-tuc-can-quet-chau-au-678262.html>

(iv) Càn quét

(14) *Covid-19 càn quét, V-League vừa đá vừa... Ngóng.*

<https://vietnamnet.vn/covid-19-can-quet-v-league-vua-da-vua-ngong-709437.html>

Tình trạng căng thẳng của đại dịch covid-19 và tác hại của nó giống như tính chất phá huỷ của thiên nhiên mỗi khi có bão, lũ, sóng thần,... đi qua.

(15) *Covid-19 càn quét, hàng loạt trẻ con ở Ấn Độ bỗng dưng mồ côi.*

<https://vietnamnet.vn/covid-19-can-quet-hang-loat-tre-con-o-an-do-bong-dung-mo-coi-734022.html>

Ở ví dụ này, càn quét lại được tri nhận đến thuộc tính hủy diệt của đại dịch covid-19. Đại dịch gây ra cái chết cho rất nhiều gia đình, khiến cho nhiều đứa trẻ mồ côi, cũng giống như mỗi khi thiên nhiên nổi giận thì hủy diệt nhà cửa, cuộc sống của con người.

(16) *Covid-19 càn quét Mỹ - Pháp, Hong Kong thất chặt hạn chế.*

<https://vietnamnet.vn/covid-19-can-quet-my-phap-hong-kong-that-chat-han-che-806850.html>

Vẫn là thuộc tính càn quét nhưng biểu thức ẩn dụ *Covid-19 càn quét Mỹ - Pháp* thì thiên nhiên dữ dội lại chiếu xạ đến đại dịch covid lại như là tốc độ lan tỏa, phạm vi ảnh hưởng. Vì thông thường nếu bão, lũ, sóng thần mà đi đến đâu thì ở đó bị tổn thất, chính vì vậy mà đặc điểm tàn phá đã được chiếu xạ đến tình hình của đại dịch.

(v) Hung hãn

Hung hãn là một thuộc tính của các sự kiện thiên nhiên dữ dội như bão, lũ, sóng thần, núi lửa,... Trong đại dịch Covid-19, sự tấn công của virus này đã gây ra những thiệt hại nặng nề. Mức độ tàn phá ghê gớm của nó khiến cho virus covid như một kẻ hung hãn tấn công cuộc sống yên bình của chúng ta. Thuộc tính này được sử dụng khá nhiều trên các bài báo mạng. Ví dụ:

(17) *Sài Gòn đang căng mình chống đỡ trước làn sóng Covid hung hãn chưa từng thấy khi có đến hàng nghìn ca nhiễm mới mỗi ngày.*

<https://laodongcongdan.vn/chuyen-xe-0-dong-tiep-ung-hoi-tho-70696.html>

Trong ví dụ này, biểu thức ẩn dụ ngôn từ làn sóng covid hung hãn thể hiện một sự chiếu xạ kép, vừa là sự chiếu xạ của những làn sóng dữ dội đến đại dịch covid vừa là thuộc tính hung hãn được chiếu xạ đến mức độ nguy hiểm của đại dịch này. Tất cả tấn công cuộc sống của con người một cách hung hãn.

(18) *Bắt đầu trận đại dịch, các Nursing Homes trên toàn nước Mỹ là nơi tới viếng của lưỡi hái tử thần Covid hung hãn nhất.*

<https://vietbao.com/a308072/tran-hoai-thu-va-ngoc-yen-voi-con-chim-chang-ngrich-va-noi-nho-que>

Trong ví dụ này cũng có ẩn dụ kép trong đó lưỡi hái tử thần là một cách nói ẩn dụ truyền thống về đại dịch covid-19 còn sự hung hãn là thuộc tính tri nhận đến đại dịch này. Phương thức tư duy này giúp cho chúng ta cảm nhận được mức độ chết chóc mà Covid-19 gây ra cho con người.

(19) *Virus SARS-CoV-2 liên tục đột biến và tạo ra những biến thể mới nguy hiểm. ... có khả năng gia tăng sự lây nhiễm cao hơn 50% so với chủng cũ, hung hãn hơn.*

<https://hongngochospital.vn/bien-the-ncov/>

Dẫn dụ hung hãn xuất hiện trong ví dụ này là một minh chứng tiêu biểu cho sự chiếu xạ từ tính chất của sự vật A đến sự vật B. Phương thức này cho chúng ta hình dung rõ nét hơn về sự nguy hiểm, mức độ đe dọa lớn mà covid-10 gây ra. Rõ ràng, tính chất chiếu xạ này tạo nên hiệu quả lớn trong diễn đạt.

5. Kết luận

Từ những phân tích ở trên, có thể thấy rằng phương tiện để thực hiện tư duy chính là ngôn ngữ. Trong quá trình chúng ta nhận thức về thế giới xung quanh thì sự trải nghiệm của con người trong cuộc sống là một sở sở quan trọng. Đối với đại dịch covid-19, con người đã trải qua những trải nghiệm vô cùng đáng sợ, vì thế nó trở thành nỗi ám ảnh của con người. Nó tựa như tất cả những mất

mát, đau thương mà con người trải qua trong lúc thiên tai. Đó cũng là lí do tại sao mà chúng ta có con đường tri nhận từ các hiện tượng thiên nhiên dữ dội chiếu xạ đến đại dịch covid-19. Ấn dụ ý niệm DỊCH COVID LÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN DỮ DỘI là một minh chứng cho mối quan hệ giữa ngôn ngữ và tư duy, trong đó các ý niệm không tồn tại một cách đơn lẻ mà thông qua các dẫn dụ chúng tạo nên một mạng lưới có sự liên kết với nhau. Sự liên kết đó dựa trên miền kinh nghiệm và đặc điểm văn hóa dân tộc. Chẳng hạn đối với người Việt chúng ta thì bão lũ chính là một trong những thiên tai gây ảnh hưởng lớn cho nên dẫn dụ cơn bão xuất hiện với tần suất nhiều hơn cả. Điều này cũng chứng minh là tất cả những gì thường diễn ra xung quanh chúng ta thì sẽ được lấy làm miền ý niệm tri nhận về các hiện tượng trong thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. David Lee, (2015) *Dẫn luận ngôn ngữ học tri nhận*, Nguyễn Văn Hiệp - Nguyễn Hoàng An dịch, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội
2. Diệp Quang Ban (2008), “Cognition: Nhận tri và nhận thức, Concept: Ý niệm hay khái niệm”, *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 2(225).
3. Trần Văn Cơ (2007), *Ngôn ngữ học tri nhận - Ghi chép và suy nghĩ*, Nxb Khoa học xã hội
4. Phạm Đức Dương (2002), *Từ văn hóa đến văn hóa học*, Viện văn hóa và Nxb Văn hóa thông tin
5. Nguyễn Thiện Giáp (2012), *Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
6. Phạm Thị Hương Quỳnh (2017), *Ấn dụ ý niệm trong thơ Xuân Quỳnh*, Nxb Khoa học xã hội.
7. Lý Toàn Thắng (2001), “Sự hình dung không gian trong ngữ nghĩa của loại từ chỉ đơn vị”, *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 3, tr.1-8.

Tiếng Anh

8. Elsevier, V. Evans (2009), *How Words Mean: Lexical Concepts, Cognitive Models, and Meaning Construction*, Oxford: Oxford University Press
9. F. Ungerer, H. J. Schmid (1996), *An introduction to cognitive linguistics*, Longman London and New York.
10. Falck, M. J., Raymond, W., & Gibbs, Jr. (2012). *Cognitive Linguistics*, 23(2), pp.251-272.

Conceptual Metaphor COVID-19 IS A STRENGTHEN NATURAL PERFORMANCE

Abstract: COVID-19 IS A HUGE NATURAL PERFORMANCE is a conceptual metaphor that shows how we perceive this pandemic. The source domain of the A HUGE NATURAL PERFORMANCE irradiates the target domain of the COVID-19 with its attributes so that the full danger and losses of the pandemic become apparent in the human mind. The material of this article is 100 articles about covid surveyed on official Vietnamese online newspapers. The analysis results show that the principle of perception always originates from the domain of human experience.

Key words: conceptual metaphors; pandemics; violent natural phenomena; cognitive linguistics.